

Số: /BC-UBND

An Giang, ngày tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 và phương hướng,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2019**

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 01 NĂM 2019

I. Phát triển kinh tế

1. Lĩnh vực nông – lâm – thủy sản

1.1. Nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp của tỉnh đầu năm 2019 tập trung vào thu hoạch vụ Thu Đông 2018, vụ Mùa 2018-2019 và chăm sóc bảo vệ vụ Đông Xuân 2018-2019; cây lúa, màu vụ Đông Xuân đang phát triển tốt nhờ tình hình sâu bệnh được kiểm soát chặt chẽ; đàn chăn nuôi tiếp tục ổn định và không xảy ra dịch bệnh; công tác phòng cháy chữa cháy và bảo vệ rừng đặc biệt được quan tâm, giá cả tra đang có lợi cho người nuôi nhờ nhu cầu thị trường tăng mạnh.

** Trồng trọt*

Sản xuất nông nghiệp, tập trung vào chăm sóc, bảo vệ, thu hoạch diện tích Vụ Thu Đông 2018, toàn tỉnh đã thu hoạch cơ bản gần dứt điểm; cây lúa thu hoạch được hơn 154 ngàn ha, đạt 98,4% so diện tích xuống giống (cùng kỳ thu hoạch đạt 97,97%), và hoa màu các loại thu hoạch dứt điểm 15,2 ngàn ha (cùng kỳ cũng thu hoạch dứt điểm). Năng suất lúa bình quân chung cả vụ có thể đạt 58,5 tạ/ha, bằng 103,63% so cùng kỳ và sản lượng đạt hơn 916 ngàn tấn, giảm 3% so với vụ Thu Đông năm trước (do diện tích gieo trồng giảm). Về hoa màu, năng suất hầu hết các loại cây trồng đều giữ mức ổn định và xuống giống vụ mùa 2018 - 2019.

Hiện nay, tình hình thời tiết diễn biến tương đối thuận lợi (lạnh vào sáng sớm nhưng ít sương mù, trưa nắng không nóng gay gắt); tình hình sâu bệnh từ đầu vụ đến nay, có hơn 18,4 ngàn lượt ha bị nhiễm sâu bệnh, tăng gấp 3,8 lần so cùng kỳ, chủ yếu do tăng diện tích xuống giống và thời điểm xuống giống sớm hơn cùng kỳ).

Tình hình giá cả vật tư đầu vào có nhiều biến động so thời điểm cùng kỳ năm trước, như: Phân DAP (Philipines) 780 ngàn đồng/bao (tăng 70 ngàn đồng/bao); phân Urê (Phú Mỹ) 365 ngàn đồng/bao (tăng 5 ngàn đồng/bao); NPK Việt Nhật 450 ngàn đồng/bao (giảm 75 ngàn đồng/bao); phân KCL Canada 380 ngàn đồng/bao (giảm 30 ngàn đồng/bao); phân Super lân (Long Thành) 165 ngàn đồng/bao (tăng 5 ngàn đồng/bao);.... Về tình hình giá bán các loại nông sản trong tháng, giá bán lúa tươi dao động từ 5.000-6.000 đồng/kg, tùy loại tăng 300-500 đồng/kg so với cùng kỳ; riêng giá nếp tươi dao động từ 4.400-4.900 đồng/kg, tăng 200 đồng/kg.

* *Chăn nuôi*: Giá heo hơi vẫn ổn định ở mức cao, do nhu cầu tiêu dùng dịp cận tết Nguyên đán tiếp tục tăng lên. Hiện, heo hơi được thương lái thu mua dao động từ 50-52 triệu đồng/tạ, tăng 100-150 ngàn đồng/tạ so tháng 10/2018. Chăn nuôi có hiệu quả kinh tế, nhiều hộ tái thả nuôi nên quy mô cũng được khôi phục trở lại. Ước tính, đàn heo toàn tỉnh có khoảng 111,1 ngàn con, bằng 100,45% so cùng kỳ.

Thị trường tiêu thụ ổn định, dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả nên quy mô đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định. Ước tính, đàn gia cầm có khoảng 4,8 triệu con, bằng 100,59% so cùng kỳ, trong đó, đàn gà 1,4 triệu con, bằng 101,85% so cùng kỳ. Giá bán các sản phẩm gia cầm như vịt hơi có giá từ 50-55 ngàn đồng/kg; gà ta hơi có giá từ 95-100 ngàn đồng/kg, tăng 2-5 ngàn đồng/kg; trứng vịt có giá từ 2,0-2,2 ngàn đồng/trứng, trứng gà có giá từ 3,0-3,2 ngàn đồng/trứng ổn định so cùng kỳ.

1.2. Lâm nghiệp: Tuy có mưa xuất hiện ở những ngày đầu năm 2019 nhưng công tác phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ rừng luôn được tỉnh quan tâm. Trong tháng, sản lượng gỗ khai thác khoảng 3.865 m³, bằng 56,3% và 25.150 ster củi, bằng 70%...so cùng kỳ năm trước.

1.3. Thủy sản

* *Nuôi trồng*: Mặc dù, giá cá tra nguyên liệu có phần giảm nhẹ (cá tra thịt trắng loại I cỡ 0,7-1,0 kg/con có giá dao động từ 32-33 ngàn đồng/kg; loại II cỡ 1,1-1,5 kg/con giá dao động từ 29-30 ngàn đồng/kg, giảm từ 2-3 ngàn đồng/kg so tháng 10/2018), song lợi nhuận vẫn khá hấp dẫn, ở mức từ 2-4 ngàn đồng/kg nên quy mô sản xuất tiếp tục tăng lên. Ước tính, diện tích cá tra thả nuôi mới khoảng 96 ha, bằng 107,28% so cùng kỳ. Trong tháng diện tích thu hoạch khoảng 92 ha, bằng 117,98% so cùng kỳ. Sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch khoảng 37 ngàn tấn, bằng 114,71% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch khoảng 29 ngàn tấn, bằng 118,51% so cùng kỳ.

Để đáp ứng nhu cầu con giống tăng cao, quy mô sản xuất giống đang được đẩy mạnh. Ước tính, số lượng con giống cá tra sản xuất trong tháng được khoảng 137 triệu con, bằng 114,17% so cùng kỳ.

* *Khai thác*: Bước vào mùa khô, phạm vi khai thác bị thu hẹp nên sản lượng thủy sản cũng giảm nhiều. Ước tính, sản lượng thủy sản khai thác trong tháng khoảng 1,8 ngàn tấn, bằng 94,86% so cùng kỳ; trong đó, cá khai thác khoảng 0,96 ngàn tấn, bằng 95,50% so cùng kỳ.

2. Lĩnh vực Công nghiệp – Xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp: Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp trong tháng 01/2019 tiếp tục có tăng trưởng khá tốt so cùng kỳ năm trước nhưng so tháng trước có giảm. Ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2019 so tháng trước giảm 5,06% và so cùng kỳ tăng mạnh 9,47%, trong đó: Ngành khai khoáng bằng 67,59% và bằng 78,92%; chế biến, chế tạo bằng 95,49% và tăng 11,44%; sản xuất phân phối điện và nước đá tăng 2,07% và tăng 5,31%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 1,96% và tăng 15,59%.

Trong tháng 01 năm 2019, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so cùng kỳ năm trước: Áo sơ mi cho người lớn đạt 1,55 triệu cái, tăng 31,2%; thuốc trừ sâu khác và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp đạt 5.300 tấn, tăng 96,4%; dịch vụ thu gom rác thải không độc hại có thể tái chế đạt 6,91 tỷ đồng, tăng 99,2%; điện thương phẩm đạt 190 triệu kwh, tăng 6,7%;... Một số sản phẩm tăng nhẹ hoặc giảm: Phi lê đông lạnh đạt 8.446 tấn, tăng 0,98%; bê tông trộn sẵn đạt 13.000 m³, tăng 0,4%; gạo đã xát toàn bộ đạt 58,66 ngàn tấn, bằng 90,7%; Sản xuất ba lô đạt 5 triệu cái, bằng 51,9%; giày, dép có đế hoặc mũ bằng da đạt 0,8 triệu đôi, bằng 64,3%; thuốc lá có đầu lọc đạt 7,87 triệu bao, bằng 85,7%; xi măng Portland đen đạt 29.000 tấn, bằng 88,2%; đá xây dựng khác đạt 320.000 m³, bằng 78,9%; ...

2.2. Đầu tư xây dựng: Giá trị ước giải ngân tháng 01/2019 thấp (dưới 10 tỷ đồng). Nguyên nhân các chủ đầu tư đang tập trung giải ngân theo Kế hoạch cuối năm 2018 (niên hạn giải ngân kế hoạch năm 2018 đến hết ngày 31/01/2019).

3. Thương mại – du lịch

3.1. Thương mại – Dịch vụ

Tháng 01/2019 là tháng cận tết Nguyên đán, thị trường hàng hóa bắt đầu sôi động, các nhóm hàng tiêu thụ mạnh như: Lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng trang thiết bị gia đình .v.v. Do nguồn cung dồi dào nên giá cả không biến động nhiều so cùng kỳ năm trước; các chương trình khuyến mãi vẫn được duy trì; hàng hóa bán trên thị trường cơ bản theo giá niêm yết và hàng sản xuất trong nước được tiêu thương ưu ái, người tiêu dùng ưa chuộng vì giá cả hợp lý, chất lượng và mẫu mã, kiểu dáng đa dạng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2019 ước đạt 10.213 tỷ đồng, tăng 6,74% so tháng trước và so cùng kỳ tăng 11,93%, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 7.493 tỷ đồng, tăng 6,17% so tháng trước và tăng 12,09% so cùng kỳ; Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 1.921 tỷ đồng, tăng 11,98% so cùng kỳ năm trước; Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 799 tỷ đồng, tăng 37,94% so cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, doanh thu hàng hóa trong tháng tăng một phần do vào tháng giáp Tết nên một số cơ sở bán xả hàng; nông dân vừa thu hoạch lúa có điều kiện tiêu dùng hơn trong việc mua sắm; các doanh nghiệp đưa ra nhiều hình thức khuyến mãi, giảm giá nhằm thu hút khách hàng nên bán được số lượng hàng hóa nhiều như: Bia, nước ngọt, quà lưu niệm, bánh kẹo các loại, nên doanh thu ngành thương nghiệp tăng hơn so với tháng trước.

3.2. Du lịch: Trong tháng, ngành du lịch tỉnh đã làm việc với Trường Đại học Văn Lang về việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng đô thị di sản Long Xuyên - Châu Đốc nhằm gìn giữ giá trị di sản và phát huy thế mạnh phát triển du lịch An Giang”. Phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình An Giang thực hiện chuyên đề du lịch, tham gia Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ I tại tỉnh Đắk Nông; Phối hợp với Bảo tàng tỉnh tổ chức “Ngày hội bánh Xuân – An Giang 2019” tại Bảo tàng tỉnh.

Hoạt động du lịch, lữ hành: trong tháng 01/2019 ước có 200.000 lượt khách du lịch khoảng, đạt 2% kế hoạch, tương đương so với cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ 200.000 lượt); doanh thu du lịch 350.000 triệu đồng, đạt 6% kế hoạch và tăng 75% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ 200.000 triệu đồng).

4. Hoạt động xuất, nhập khẩu

4.1. Xuất khẩu: Nhìn chung, tình hình xuất khẩu hàng hóa tháng 01/2019 tiếp tục ổn định, trong đó dự báo hầu hết các mặt hàng chủ lực của tỉnh như gạo, cá, may mặc, rau quả... đều có kim ngạch xuất tăng nhẹ so cùng kỳ năm trước. Ước kim ngạch xuất khẩu tháng 01/2019 đạt 69,75 triệu USD so cùng kỳ năm trước tăng 25,44%. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:

- *Thủy sản*: xuất khẩu đạt 9.650 tấn, tương đương 23,16 triệu USD, bằng 92,1% về lượng và bằng 95,8% về kim ngạch (trong đó cá tra, basa 9.386 tấn, tương đương 22,7 triệu USD, bằng 92,6% về lượng và bằng 96,2% về kim ngạch). Dự đoán xuất khẩu thủy sản đông lạnh trong năm 2019 sẽ tiếp tục tăng trưởng, trong đó các nước Châu Á vẫn là thị trường tăng mạnh nhất, góp phần nâng cao sản lượng và kim ngạch xuất khẩu.

- *Gạo*: xuất đạt 40.560 tấn, tương đương 20,67 triệu USD; tăng 27,9% về lượng và tăng 33,4% về kim ngạch. Tình hình xuất khẩu gạo trong tháng đầu năm 2019, có tín hiệu khả quan, nhờ vào nhu cầu từ các thị trường truyền thống như Indonesia, Philippines,... đang có kế hoạch nhập khẩu ngay từ đầu năm xuất khẩu gạo vừa và nhỏ, thúc đẩy xuất khẩu gạo tăng trong thời gian tới.

- *Rau quả đông lạnh*: xuất đạt 685 tấn, tương đương 1,14 triệu USD, tăng 6,04% về lượng và tăng 6,14% về kim ngạch.

- *Hàng dệt, may (quần áo các loại)*: xuất đạt 7,22 triệu USD; bằng 95,73%.

Ngoài ra, vẫn còn một số mặt hàng khác trong tháng 01 năm 2019 xuất khẩu tăng khá so cùng kỳ năm trước như: Phân bón các loại đạt 3.976 tấn, tương đương 1,51 triệu USD, tăng 21,04% về lượng và tăng 43,9% về kim ngạch; giày, dép các loại đạt 1,67 triệu USD, tăng 32,8% về kim ngạch; hàng hóa khác đạt 10,75 triệu USD, tăng 5,22 lần về kim ngạch (trong đó thuốc trừ sâu các loại đạt 0,79 triệu USD, tăng 39,8%;...); túi xách, ví, vali, mũ và ô dù đạt 2,28 triệu USD, tăng 0,7% về kim ngạch;...

4.2. Nhập khẩu: Ước nhập khẩu hàng hoá tháng 01/2019 đạt 12,538 triệu USD, bằng 97,5% so tháng trước và tăng 18,71% so cùng kỳ.

5. Vận tải hành khách và hàng hoá: Ước tổng doanh thu tháng 01/2019 đạt 413,3 tỷ đồng, bằng 98,9% so tháng trước và tăng 10,8% so cùng kỳ năm trước, trong đó so cùng kỳ năm trước: Doanh thu vận chuyển hành khách đạt 162,7 tỷ đồng, tăng 8,81%; doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 231,1 tỷ đồng, tăng 11,73%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 19,5 tỷ đồng, tăng 16,9%.

Vận tải hành khách tháng 01/2019 ước đạt 11,9 triệu lượt khách, tăng 8,6% và luân chuyển 188,4 triệu lượt khách.km, tăng 9,2% so cùng kỳ năm

trước. Vận tải hàng hoá tháng 01/2019 ước đạt 3,1 triệu tấn, tăng 11,9% và luân chuyển đạt 244 triệu tấn.km, tăng 11,9% so cùng kỳ năm trước.

6. Đăng ký kinh doanh và thu hút đầu tư

Tình hình đăng ký doanh nghiệp: Tính từ đầu năm đến thời điểm báo cáo (28/01/2018), trên địa bàn tỉnh có 68 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 942 tỷ đồng, tăng 21,42% (tương đương 12 doanh nghiệp) về số doanh nghiệp và tăng 65,55% (tương đương 373 tỷ đồng) về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 13,85 tỷ đồng, tăng 36,31% (tương đương 3,69 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 08 doanh nghiệp, tăng 14,28% (tương đương 01 doanh nghiệp) so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 95 doanh nghiệp, giảm 13,63% (tương đương 15 doanh nghiệp) so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký là 9.435 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 56.435 tỷ đồng. Trong đó, số doanh nghiệp còn hoạt động là 5.302 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 47.560 tỷ đồng.

Tình hình thu hút đầu tư: Đến ngày 28/01/2019 tỉnh An Giang đã thu hút đầu tư 03 dự án (chủ yếu dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký 03 dự án là 344 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2017, số dự án chiếm 37,5% (giảm 05 dự án) và tổng vốn đăng ký chiếm 78,43% (giảm 95 tỷ đồng). Cụ thể như sau: (1) Đối với tình hình thu hút đầu tư nước ngoài: Từ đầu năm đến ngày 28/01/2019 không có dự án đầu tư nước ngoài đăng ký và bằng so với cùng kỳ. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh hiện có 37 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực (trong đó có 06 dự án thuộc Ban quản lý Khu Kinh tế quản lý), với tổng vốn đăng ký đầu tư 214.701.444 USD, tổng vốn thực hiện là 138.283.670 USD; (2) Đối với tình hình thu hút đầu tư trong nước: Cấp mới 03 dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư là 344 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2018, số dự án chiếm 37,5% (giảm 05 dự án) và tổng vốn đăng ký chiếm 78,43% (giảm 95 tỷ đồng).

II. Tài chính - Ngân hàng

1. Tài chính: Ước tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 01 tháng là 1.466.870 triệu đồng, đạt 23,80% dự toán, bằng 171,40% cùng kỳ, bao gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 17.300 triệu đồng, bằng 96,16% cùng kỳ; Thu nội địa 1.429.570 triệu đồng, bằng 173,04% cùng kỳ. Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương 01 tháng đạt 1.409.500 triệu đồng, so dự toán đạt 10,47% và bằng 306,99% cùng kỳ.

2. Ngân hàng

- *Hoạt động huy động vốn:* Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 01/2019 là 46.311 tỷ đồng, so cuối năm 2018 tăng 0,81%; trong đó huy động trên 12 tháng 18.631 tỷ đồng, chiếm 40,23%/tổng số dư vốn huy động.

- *Hoạt động tín dụng:* Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 01/2019 là 66.117 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 1,08%.

- Kết quả thực hiện một số chương trình tín dụng:

+ *Cho vay phục vụ sản xuất, thu mua xuất khẩu lúa gạo*: Các TCTD đã triển khai, thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư đối với các doanh nghiệp thu mua lương thực. Dư nợ đến tháng 12/2018 là 5.339 tỷ đồng giảm (-4,28%) so với 31/12/2017.

+ *Triển khai chính sách tín dụng cho nuôi trồng, thu mua và chế biến thủy sản xuất khẩu*: Dư nợ đến cuối tháng 12/2018 là 4.984 tỷ đồng, tăng 13,16% so với 31/12/2017, cụ thể: (i) *Hộ nuôi trồng thủy sản*: Dư nợ đến cuối tháng 12/2018 là 2.803 tỷ đồng, so với 31/12/2017 tăng 21,49%, (trong đó cá tra 1.236 tỷ đồng, chiếm 44,09%/tổng dư nợ cho vay nuôi trồng thủy sản) tương đương với 4.820 hộ (trong đó cá tra là 1.085 hộ). (ii) *Doanh nghiệp thu mua chế biến thủy sản*: Dư nợ đến cuối tháng 12/2018 là 2.180 tỷ đồng, so với 31/12/2017 tăng 3,95%.

+ *Cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 của Chính phủ*: Đến cuối tháng 12/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) - Chi nhánh An Giang đã có dư nợ 291 tỷ đồng gồm: (i) Công ty TNHH SXTMDV Thuận An vay chuỗi liên kết cá tra là 221 tỷ đồng. (ii) Công ty CP Rau quả thực phẩm An Giang vay chuỗi rau quả xuất khẩu là 70 tỷ đồng.

+ *Cho vay xây dựng nông thôn mới theo Công văn 771/ANG-THKS ngày 09/9/2016 của NHNN Chi nhánh tỉnh An Giang (61 xã)*: Dư nợ là 15.895 tỷ đồng, tăng 10,89% so cuối năm 2017.

+ *Cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg*: Đến cuối tháng 12/2018, tổng doanh số cho vay từ đầu năm là 144 tỷ đồng; dư nợ là 495 tỷ đồng, so với 31/12/2017 giảm (-18,31)%, số khách hàng còn dư nợ là 1.513 khách hàng. Trong đó, tập trung một số máy móc cơ giới hóa chủ yếu như: Máy kéo, máy làm đất, san phẳng đồng ruộng, máy thu hoạch lúa...

- *Cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ*: Đến cuối tháng 12/2018 các TCTD trên địa bàn đã giải ngân đầu tư với tổng dư nợ là 471 tỷ đồng, với tổng số hộ vay là 956 hộ.

- *Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp theo Công văn 5900/NHNN-TD ngày 14/8/2014 của NHNN Việt Nam*: Tính đến cuối năm 2018 trên địa bàn tỉnh An Giang có 1.638 lượt doanh nghiệp (trong đó: có 363 lượt doanh nghiệp nữ) và 04 lượt khách hàng hợp tác xã được các NHTM phát vay với số tiền 38.516 tỷ đồng và dư nợ tương ứng là 24.104 tỷ đồng, trong đó: Dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa là 11.391 tỷ đồng, tăng 7,33% so cuối năm 2017.

III. Văn hóa - Xã hội

1. Giáo dục: Trong tháng 01/2019, Sở GDĐT đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch. Công tác tổ chức ôn tập và kiểm tra học kỳ I được tiến hành đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Việc tổ chức kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia năm 2019 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, việc kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia,

kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được triển khai đúng tiến độ. Ngoài ra, công tác thanh, kiểm tra chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản tại trường học tiếp tục tăng cường, góp phần chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tính từ ngày 14/12/2018 đến ngày 17/01/2019, Sốt xuất huyết có 342 trường hợp mắc, không có tử vong; bệnh tả, Thương hàn & Phó thương hàn, Viêm não, virus Cúm A(H1N1), Sốt rét trong tháng không ghi nhận trường hợp mắc; Tay chân miệng; trên địa bàn toàn tỉnh: trong tháng ghi nhận 498 trường hợp mắc, không tử vong; trong các ngày đầu tiên của năm 2019 (từ ngày 28/12/2018 đến 17/01/2019) ghi nhận 232 ca mắc bệnh Tay chân miệng, không chết (đây là số liệu bắt đầu được tính để cộng dồn cho năm 2019). Tính đến ngày 31/12/2018, thực hiện tiêm đủ 08 loại vaccin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 28.113 cháu, đạt 93,1% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 26.170 người, đạt 86,7% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ tại các huyện điểm (VAT 2+): 25.754 người đạt 70,2% KH năm.

3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

Lao động việc làm: Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Từ đầu năm đến nay toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho trên 948 lao động, trong đó: lao động trong tỉnh 625 người, ngoài tỉnh 312 người, Quỹ quốc gia về việc làm: 0 người, số lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng là 11 người (thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh 02 lao động) tại các thị trường: Nhật Bản 05 lao động, Đài Loan 06 lao động. Ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 592 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng kinh phí chi trả là 7.031 triệu đồng.

Thực hiện chính sách đối với người có công: Tập trung thực hiện tốt kế hoạch đón Tết Kỷ Hợi năm 2019. Hướng dẫn trợ cấp Tết đối với người có công với cách mạng, đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội và bảo trợ xã hội theo Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh An Giang và hướng dẫn tặng quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng có công với cách mạng theo Quyết định số 56/QĐ-CTN ngày 08/01/2019 của Chủ tịch nước. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh đi thăm chúc tết trên 80 đơn vị, cơ quan, Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Người có công tiêu biểu với kinh phí trên 874 triệu đồng.

Giảm nghèo, bảo trợ xã hội: Hỗ trợ công tác chăm lo Tết cho hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, với tổng kinh phí 48,567 tỷ đồng, trong đó: hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo 51.679 hộ, với tổng kinh phí thực hiện 15,503 tỷ đồng (bình quân mỗi hộ được tặng phần quà trị giá khoảng 300.000 đồng/phần); trợ cấp cho 80.750 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, với tổng kinh phí thực hiện 32,3 tỷ đồng (với mức là 400.000 đồng/người); trợ cấp cho 1.910 đối tượng bảo trợ xã hội đang được

nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, với tổng kinh phí thực hiện 764 triệu đồng (với mức là 400.000 đồng/người).

Phòng chống tệ nạn xã hội: Công tác quản lý, cai nghiện tập trung tại cơ sở. Các Trung tâm đều có kế hoạch cụ thể tổ chức để tiếp đón các đoàn khách thăm viếng chúc tết, tạo điều kiện tốt nhất cho thân nhân các đối tượng đến thăm hỏi, gửi quà, tổ chức vui xuân đón tết cho những đối tượng được quản lý với những trò chơi dân gian, tăng chất lượng phần ăn phù hợp với hương vị tết cổ truyền. Thực hiện trợ cấp tết theo quy định của UBND tỉnh (400.000 đồng/người). Tăng cường công tác bảo vệ, trực ban ngày tết, bảo đảm phòng chống cháy nổ, chuẩn bị các phương án xử lý khi có tình huống mất an ninh trật tự xảy ra. Hiện Cơ sở đang quản lý: 898 người nghiện (40 nữ), chia ra: 583 HV cai nghiện tập trung, có 26 nữ (577 học viên CNBB, 06 học viên CNTN) và 315 ĐTXH (14 nữ).

4. Văn hoá - Thể thao

Trong tháng, nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong tỉnh đã được tổ chức. Triển khai Kế hoạch tổ chức Chương trình biểu diễn nghệ thuật kết hợp bắn pháo hoa đón giao thừa Xuân Kỷ Hợi năm 2019 tại Công trường Trung Nữ Vương (thành phố Long Xuyên). Liên hoan các Nhóm nhạc tỉnh An Giang lần IV năm 2019 tại Công trường Trung Nữ Vương (thành phố Long Xuyên). Kết quả, Ban Tổ chức đã trao 07 giải A, 08 giải B, 07 giải C, 08 giải khuyến khích cho các thể loại; Nhóm nhạc Khát Vọng (Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Châu Đốc) và Nhóm nhạc The Dream (Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Tịnh Biên) đạt giải xuất sắc giải toàn đoàn. Riêng Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa, thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đón tiếp 1.291 lượt (11 lượt khách quốc tế); Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 8.501 lượt khách (22 đoàn khách: 483 lượt, 7.820 lượt khách vắng lai, 198 lượt khách quốc tế).

Về hoạt động thể dục thể thao: Các đội thể thao thành tích cao tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 tại thành phố Hà Nội. Các bộ môn thể thao thành tích cao tập trung rà soát lực lượng nhằm xây dựng Kế hoạch tham dự các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia năm 2019

5. Hoạt động khoa học – công nghệ

Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCQG TCVN ISO 9001: 2008 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2019.

Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/6/2012, Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Đã tổ chức thực hiện 73 nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp UDCNC (67 nhiệm vụ cấp tỉnh, 06 nhiệm vụ cấp cơ sở). Quá trình thực hiện đã đạt được nhiều kết quả như sau:

- Ứng dụng và chuyển giao các quy trình canh tác mới, hiệu quả và có triển vọng phát triển, cụ thể như: (1) Xây dựng mô hình trồng chuối già

Philippines nuôi cấy mô tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, đang thu hoạch chuỗi đợt 2, năng suất đạt 40%; (2) Thử nghiệm mô hình nuôi cá lóc thương phẩm theo hướng VietGAP liên kết với sản xuất khô, mắ cá an toàn thực phẩm tại TP. Châu Đốc, An Giang, đảm bảo an toàn cho nguồn nguyên liệu ban đầu, đã liên kết với cơ sở sản xuất mắ và khô cá lóc để sản xuất sản phẩm đạt an toàn vệ sinh thực phẩm, tiến đến xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng tại TP. Châu Đốc;...

- Phát triển các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng UDCNC đã phát huy hiệu quả, từ đó nâng cao giá trị của sản xuất nông nghiệp như: Xây dựng mô hình và tập huấn kỹ thuật trồng cây thanh long ruột đỏ ứng dụng công nghệ cao tại 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên: mô hình tại huyện Tri Tôn cây phát triển tốt, mô hình tại huyện Tịnh Biên cây được xử lý đèn cho ra hoa đạt tỷ lệ khoảng 30% và phát triển tốt;...

- Tập trung nghiên cứu, hoàn thiện các quy trình công nghệ như: Nghiên cứu ảnh hưởng các loại đèn LED và thời gian chiếu sáng đến sự sinh trưởng và phát triển của hoa chuông (*Sinnigia speciosa*) trong nuôi cấy mô, đã nhân đủ số lượng hoa chuông để thực hiện thí nghiệm và đã liên hệ mua đèn LED, chuẩn bị lắp đặt;...

6. Tài nguyên - Môi trường

- * Tài nguyên: Đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019 và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 11 huyện, thị xã, thành phố; ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền SDĐ hoặc thuê đất. Triển khai xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Về quản lý tài nguyên nước, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường: Tiếp tục triển khai 03 dự án thuộc Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, dự án “Khoanh vùng cảnh báo sạt lở, xây dựng cơ sở dữ liệu địa hình đáy sông và đề xuất các giải pháp ứng phó, hạn chế mức độ thiệt hại do sạt lở gây ra tại các sông chính trên địa bàn tỉnh An Giang”.

Tổ chức triển khai nhiệm vụ “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang” theo Quyết định số 1052/QĐ-TTg ngày 21/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- * Môi trường: Hoàn thành các Kế hoạch kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường: Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại đối với cơ sở được cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2018 đối với 47/47 cơ sở; Kế hoạch kiểm tra công tác BVMT đối với các dự án đã được phê duyệt thủ tục hành chính về môi trường năm 2018 đối với 124/124 cơ sở, Kế hoạch quan trắc môi trường năm 2018. Phối hợp Đoàn thẩm định tiêu chí nông thôn mới tỉnh thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 đối với xã Mỹ Phú Đông – huyện Thoại Sơn, Bình Phước Xuân

– huyện Chợ Mới, Hiệp Xương – huyện Phú Tân, Tân Lợi – Tịnh Biên, Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú

7. Tuyên truyền, thông tin và truyền thông

Trong tháng, tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận địa chỉ người dân theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Từ 01/01/2019 đến 15/01/2019, số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là 1297 hồ sơ, tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 715 hồ sơ. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và đồng thời trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 20 hồ sơ.

Công bố thông tin xử lý văn bản giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 01/2019. Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh từ tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 18/01/2019 là: 51% Mức độ 3; 54% Mức độ 4.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02

1. Về quản lý khu vực nông – lâm – thủy sản

- Tiếp tục theo dõi tình hình sản xuất Vụ Đông Xuân 2018-2019. Thăm đồng thường xuyên kết hợp theo dõi 33 bẫy đèn tại các huyện để đưa ra dự báo hàng tuần nhằm giúp nông dân quản lý tốt các đối tượng dịch hại.

- Triển khai tiêm phòng đợt I năm 2019 cho đàn gia súc, gia cầm trong tỉnh. Triển khai công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi trước và sau tết. Tiếp tục phân bổ vaccin cúm cho các huyện, thị, thành để tiêm phòng cho đàn gia cầm ấp nở, nuôi mới và các đàn gia cầm phát sinh do di chuyển. Phân bổ, triển khai tiêm phòng vaccin LMLM miễn phí cho đàn trâu bò tại 4 huyện thuộc vùng đệm, theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh 2017-2020 và vaccin LMLM thuộc chương trình quốc gia khống chế bệnh LMLM. Phối hợp với Chi cục Thú y vùng VII xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát bệnh dịch tả heo Châu phi năm 2019. Tiếp tục theo dõi, giám sát việc thực hiện các Kế hoạch, dự án, mô hình về phát triển chăn nuôi.

- Tiếp tục triển khai phương án BVR- PCCCR, tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng chống chặt phá, khai thác rừng trái pháp luật..., săn bắt, mua bán kinh doanh lâm sản và các hoạt động đột xuất khác. Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, truy quét việc khai thác rừng, phá rừng, vận chuyển, cất giữ lâm sản... trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp theo thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Tiếp tục tổ chức xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản.

2. Về quản lý khu vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ

- Tiếp tục theo dõi, cập nhật hàng tuần thông tin diễn biến tình hình thị trường, giá cả nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu (lúa gạo, heo hơi, đường ăn, xăng dầu, sắt thép, xi măng, phân bón, thức ăn gia súc, ...).

- Tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của các cơ sở, DN sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên môi trường lĩnh vực công thương; Phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động năm 2019...

3. Về đầu tư xây dựng: Tiếp tục thực hiện các giải pháp, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trung ương bổ sung, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn đầu tư tập trung và vốn xổ số kiến thiết của tỉnh và các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

4. Về phát triển doanh nghiệp

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/2/2018 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020; Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tăng cường thông tin, tuyên truyền sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh về thu hút đầu tư trong và ngoài nước; tạo mọi điều kiện nhất là các hồ sơ, thủ tục có liên quan, đảm bảo cho nhà đầu tư triển khai nhanh dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian trả kết quả đăng ký doanh nghiệp so với quy định và Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện việc giám sát và công bố kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ liên quan trực tiếp doanh nghiệp, nhà đầu tư. Theo đó, thời gian giải quyết các thủ tục thành lập mới, thay đổi, bổ sung nội dung đã đăng ký doanh nghiệp chỉ trong 01 ngày làm việc.

5. Đối với lĩnh vực y tế

- Tập trung chỉ đạo phòng chống các dịch bệnh Sởi, SXH, Tay chân miệng, Cúm A (H5N1) và Cúm A (H7N9) ở người, các dịch bệnh mùa đông xuân... Tuyên truyền vệ sinh ăn uống, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh môi trường, chăm sóc tốt sức khỏe nhân dân sau mùa vui xuân đón tết....

- Phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh ATTP phục vụ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và bếp ăn tập thể phục vụ tết, lễ hội đầu xuân và lễ hội Vía Bà chúa Xứ ở Núi Sam - TP Châu Đốc.

- Chỉ đạo các bệnh viện chuẩn bị mọi điều kiện phục vụ khám chữa bệnh, cấp cứu trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019.

6. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

- Tổ chức hội nghị triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và đưa người lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài năm 2019. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện trợ cấp tết Kỷ Hợi năm 2019 đối với người có công với cách mạng theo Quyết định của Chủ tịch nước và của UBND tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống tệ nạn mại dâm (2008 - 2018).

7. Về quản lý tài nguyên và môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế tạo quỹ đất, cơ chế quản lý và khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh và Quy định về tổ chức thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tri Tôn.

- Tiếp tục triển khai các dự án và đơn đốc các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện theo Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020, Kế hoạch tạo quỹ đất năm 2017 – 2018.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2019 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (1 + 2);
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Vp.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH